

BÀI TẬP 4

Thầy cô hãy thiết kế kế hoạch bài dạy môn học mình phụ trách phát triển phẩm chất và năng lực người học theo yêu cầu:

1. Xác định đúng phẩm chất và năng lực bài học
2. Thiết kế các hoạt động dạy học phát triển phẩm chất năng lực học sinh theo đúng quy trình (Kế hoạch bài dạy chi tiết).
3. Sử dụng các công cụ dạy học phù hợp.
4. Thiết kế bộ công cụ kiểm tra đánh giá cho từng hoạt động.

BÀI 7: YÊU THƯƠNG VÀ HY VỌNG ÔN TẬP

Câu 1. Xác định đúng phẩm chất và năng lực bài học.

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học:
 - + Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động. Ghi chú bài giảng của giáo viên theo các ý chính.
 - + Nhận ra và điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân khi được giáo viên, bạn bè góp ý.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác:
 - + Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.
 - + Biết trách nhiệm, vai trò của mình trong nhóm ứng với công việc cụ thể.
 - + Chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; chia sẻ khiếm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:
 - + Phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập.
 - + Đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

b. Năng lực đặc thù

- Trình bày được một số nội dung chính qua các văn bản truyện đã học.
- Xác định được biệt ngữ xã hội và chức năng, giá trị của biệt ngữ xã hội.
- Trình bày được những đặc điểm của kiểu bài phân tích một tác phẩm văn học.
- Trình bày được yêu cầu khi nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác.
- Hiểu được giá trị của yêu thương và hi vọng.

2. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.
- Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.
- Nhân ái: Sống biết yêu thương với con người và vật.

Câu 2. Thiết kế các hoạt động dạy học phát triển phẩm chất năng lực học sinh theo đúng quy trình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị

Máy tính, Tivi, giấy A4, A0,...

2. Học liệu

- SGK, sách tham khảo,...
- Tranh, ảnh sưu tầm Goodle,...
- <https://www.youtube.com/hashtag/nhacthieunhi>

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Hoạt động khởi động.

a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS vào bài học.

b. **Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Trò chơi đoán ô chữ: GV cho HS quan sát hình ảnh đoán ô chữ.



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ
HS trình bày: Có thể đoán chữ cái, có thể nêu luận.

HS trình bày: Có thể đoán chữ cái, có thể nêu luận.

Y	Ê	U	T	H	U'	Ô	N	G	V	À	H	Y	V	Ọ	N	G
---	---	---	---	---	----	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

HS khác nhân xét, bổ sung.

GV nhận xét: “Yêu thương và hy vọng” là đáp án đúng.

GV dẫn dắt vào bài mới: Em đã được học những kiến thức trọng tâm chủ đề của bài 7. Tiết học hôm nay, ta sẽ tiến hành ôn tập lại những nội dung này để củng cố sâu sắc về kiến thức của chủ đề.

Có 4 nhiệm vụ

ÔN TẬP					
a. Mục tiêu: HS : - Củng cố, tổng hợp lại những kiến thức đã học. - Khắc sâu chủ đề của bài học - Trình bày được một số nội dung chính qua các VB truyện đã học. - Xác định được biệt ngữ xã hội và chức năng, giá trị của biệt ngữ xã hội. - Trình bày được những đặc điểm của kiểu bài phân tích một tác phẩm văn học. - Trình bày được yêu cầu khi nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác. b. Nội dung: GV cho HS làm việc cá nhân kết hợp làm việc nhóm để hoàn thành nội dung ôn tập. c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS. d. Tổ chức thực hiện:					
HD của GV & HS			NỘI DUNG		
Nhiệm vụ 1: (Thảo luận 4 nhóm) Hoàn thành bảng theo sgk: Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi (5') nhớ lại ba văn bản đã học và hoàn thành bảng sau (làm vào phiếu bài tập):			Câu 1: Hoàn thành bảng theo sgk:		
Văn bản	Nhân vật chính	Chi tiết tiêu biểu (ví dụ)	Chủ đề		
	Bồng chanh đỏ	- Hiền và Hoài - Hiền, Hoài bắt chú chim bông chanh đỏ, vuốt ve đôi cánh mượt mà của nó. - Hiền thả con Bồng Chanh về tổ. - Anh Hiền ngăn Hoài bắt lại chim bông chanh	Vẻ đẹp của Bồng chanh đỏ và tình yêu thương đối với động vật và		

Bông chanh h đỏ							lần hai. - Hoài thăm trò chuyện cùng với chim bông chanh sau khi biết chúng phải bỏ tổ mà đi,...	thiên nhiên.
Bố của Xi- mông							- Bị bạn bè chế giễu, Xi-mông có ý định ra bờ sông tự tử. - Xi-mông đòi bác Phi-líp làm bố mình. - Bác Phi-líp nhận làm bố của Xi-mông.	Tình yêu thương, sự thấu hiểu và đồng cảm với những người thiệt thòi, lâm lỗi.
Cây sồi mùa đông							- Hành động bối tuyệt, ân cần đáp cho nhím. - Giới thiệu cô giáo về thế giới bé nhỏ sống dưới gốc cây sồi mùa đông: con nhái, bộ dứa, thần lằn, rệp cây,... - Cô An-na Va-xi- li-ép-na hiểu điều kì diệu trong khu rừng là chú bé công dân tuyệt diệu bí ẩn của tương lai.	Tình yêu thiên nhiên, sự kết nối giữa con người với thiên nhiên. Sự hiểu biết, trân trọng của giáo viên với học sinh.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thảo luận. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS đại diện nhóm trình bày. - HS khác lắng nghe, nhận xét. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá.						Nhiệm vụ 2: (Phát biểu cá nhân) Em thích nhất truyện nào trong 3 truyện: <i>Bố của Xi-mông</i> , <i>Cây sồi mùa đông</i> , <i>Bông chanh đỏ</i> . Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Em thích nhất truyện nào trong ba		
						Câu 2 Em thích nhất truyện nào trong 3 truyện: <i>Bố của Xi-mông</i> , <i>Cây sồi mùa đông</i> , <i>Bông chanh đỏ</i> . Em thích nhất truyện <i>Bố của Xi-mông</i> . Vì đã thể hiện được sự yêu thương giúp đỡ của mọi người dành cho nhau kể cả khi không phải là tình máu mủ. Tính nhân văn sâu		

truyện Bồng chanh đỏ, Bó của Xi-mông, Câu sồi mùa đông? Vì sao? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS làm việc cá nhân (2') - HS chia sẻ. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS lần lượt trình bày cảm nhận. - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá.	sắc thông qua việc em bé Xi-mông có bố và từ đó em không bị bắt nạt nữa.
Nhiệm vụ 3: (Thảo luận cặp đôi) Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV cho HS thảo luận cặp đôi (3'): Câu 3: Tìm biệt ngữ của giới trẻ trong câu sau và giải thích ý nghĩa: <i>Nếu bạn đang nhớ xứ sở Chùa Vàng mà chưa có cơ hội đi thì hãy thử trải nghiệm không gian đậm chất Thái hót hòn họt này nha...</i> - Biệt ngữ xã hội này được giới trẻ tạo ra dựa trên từ ngữ nào và theo phương thức nào? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS làm việc cặp đôi. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS đại diện nhóm trình bày. - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá.	Câu 3: Biệt ngữ của giới trẻ được sử dụng trong ngữ liệu và giải thích ý nghĩa, phương thức: - Biệt ngữ “hót hòn họt”. - Ý nghĩa: dùng nhấn mạnh tin tức mới có tốc độ lan nhanh. - Biệt ngữ này được giới trẻ tạo ra dựa trên từ “hót”, vốn là từ tiếng Anh “hot” - nóng, cũng là từ mà giới trẻ thường. “Hót hòn họt” được tạo ra theo phương thức lấy ba phổ biến trong tiếng Việt.
Nhiệm vụ 4: (Thảo luận nhóm 3-4p) Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: HS làm việc thảo luận nhóm 5p: Câu 4: Nêu một số lưu ý về cách viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS làm việc thảo luận nhóm. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Đại diện 1 nhóm trình bày. - Nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung,...	Câu 4: Một số lưu ý về cách viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học: * Xác định rõ đối tượng- tác phẩm văn học phân tích và phạm vi phân tích. * Thu thập các thông tin chính thống liên quan đến tác phẩm. * Lập dàn ý chi tiết theo bố cục 3 phần và thực hiện đủ các yêu cầu của bố cục: A. Mở bài: - Giới thiệu được tên truyện, tác giả.

Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá. ----- Nhiệm vụ 5: (Phát biểu cá nhân) Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: HS làm việc cá nhân khoảng 2p: Câu 5: Cần chú ý những điều gì khi lắng nghe và tóm tắt nội dung trình bày của người khác. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS làm việc cá nhân. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS lần lượt trình bày. - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá.	- Khái quát chủ đề, đặc sắc nghệ thuật. B. Thân bài: - Nêu, phân tích chủ đề (luận điểm 1). - Phân tích đặc sắc nghệ thuật (luận điểm 2): + Cốt truyện. + Miêu tả nhân vật,... - Đưa lí lẽ, dẫn chứng phân tích,... C. Kết bài: - Khẳng định chủ đề, đặc sắc nghệ thuật. - Nêu suy nghĩ, tình cảm sâu sắc về truyện và bài học rút ra cho bản thân,... ----- --- Câu 5: Cần chú ý những điều sau khi lắng nghe và tóm tắt nội dung trình bày của người khác: - Xác định mục đích nghe, tìm hiểu về tác giả, tác phẩm và nguồn thông tin. - Nghe và ghi chép (lắng nghe thông tin, theo dõi và ghi tóm tắt). - Đọc lại và chỉnh sửa.
---	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập (5')

LUYỆN TẬP	
a. Mục tiêu: HS có thể: - Củng cố, ghi nhận lại những kiến thức đã học. - Khắc sâu chủ đề của bài học - Xác định được biệt ngữ xã hội và chức năng, giá trị của biệt ngữ xã hội. - Trình bày được những đặc điểm của kiểu bài phân tích một tác phẩm văn học,... b. Nội dung: GV cho HS làm việc cá nhân chọn câu hỏi trả lời. c. Sản phẩm: Câu trả lời phù hợp của HS. d. Tổ chức thực hiện:	
HD của GV & HS	NỘI DUNG
Nhiệm vụ 1: Nghe bài hát, tìm điểm tương	

đồng với chủ đề đang học

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho HS nghe bài hát theo địa chỉ:

<https://www.youtube.com/hashtag/nhacthieunhi>

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS làm việc cặp đôi: tìm điểm tương đồng với chủ đề đang học.

.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS đại diện nhóm trình bày.
- HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá.

Nhiệm vụ 2:

3 câu hỏi (Xung phong chọn câu hỏi Rung chuông vàng - phát biểu cá nhân, có thưởng trong gói câu hỏi)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi “Rung chuông vàng”

(Có 3 câu hỏi, gv nêu thể lệ,...)



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS xung phong chọn câu hỏi trả lời.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS lần lượt trình bày.
- HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá.

Câu hỏi 1: Đáp án nào nêu chủ đề của văn bản “Bố của Xi-mông” ?

A. Vẻ đẹp của Bông chanh đỏ và tình yêu thương đối với động vật và thiên nhiên.

B. Tình yêu thương, sự thấu hiểu và đồng cảm với những người thiệt thòi, lầm lỡ.

C. Tình yêu thiên nhiên, sự kết nối giữa con người với thiên nhiên. Sự hiểu biết, trân trọng của giáo viên với học sinh.

D. Tất cả A, B, C.

→ B

Câu hỏi 2: Một số lưu ý về cách viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học ?

A- Xác định rõ đối tượng- tác phẩm văn học phân tích và phạm vi phân tích.

B- Lập dàn ý chi tiết gồm có các luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng.

C- Thu thập các thông tin chính

	thống liên quan đến tác phẩm. D- Cả A, B, C đúng. →D Câu hỏi 3: Xác định biệt ngữ trong câu sau “Hên quá, hôm nay mình làm bài kiểm tra trúng tủ”? A. làm bài B. kiểm tra C. trúng tủ D. Hôm nay → C
--	--

4. Hoạt động 4: Vận dụng (3p)

Vận dụng	
a. Mục tiêu: HS có thể: Hiểu được giá trị của yêu thương và hi vọng trong cuộc sống. b. Nội dung: GV cho HS làm việc cá nhân suy nghĩ về giá trị của yêu thương và hi vọng trong cuộc sống. c. Sản phẩm: Câu trả lời phù hợp của HS. d. Tổ chức thực hiện:	
HD của GV & HS	NỘI DUNG
Nhiệm vụ: (Làm cá nhân hoặc trao đổi làm nhóm đôi) Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân (2') Câu 6: Vì sao chúng ta cần nuôi dưỡng tình yêu thương và niềm hi vọng trong cuộc sống. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS làm việc cá nhân. (Có thể về nhà thực hiện, trao đổi chéo...) Bước 3: Báo cáo, thảo luận	Câu 6: * Tình yêu thương: - Tình yêu thương giúp con người trở nên hạnh phúc, và cũng có được sự vui vẻ. - Giúp cho con người chúng ta xua đi mọi đau khổ trong cuộc đời. Thay vào đó cũng chính là những tia sáng âm áp của tình thương. - Tình yêu thương khiến cho người ta luôn hướng về nhau để chia sẻ, thông cảm, đùm bọc lẫn nhau, làm cuộc sống của con người trở nên gần gũi, gắn bó hơn. - Tình yêu thương sẽ làm cho con người hóa thành tình yêu quê hương, đất nước. * Niềm hy vọng: - Niềm hi vọng là động lực thúc đẩy con người cố gắng nhiều hơn nữa để hướng về tương lai. - Giúp con người sống đúng, sống chuẩn, kiên cường hơn. - Người có sự hi vọng, cố gắng vươn lên sẽ được mọi người yêu quý, truyền được nguồn cảm hứng tốt đẹp đến với mọi người, tạo ra một xã hội tốt đẹp hơn.

- HS lần lượt trình bày. - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá,...	- Biết hi vọng, con người sẽ cố gắng vươn lên, vượt qua khó khăn; sống lạc quan hơn, sống vui vẻ hơn, tận hưởng được trọn vẹn vẻ đẹp cuộc sống.
--	---

*** PHỤ LỤC:**

- Phiếu học tập

Văn bản	Nhân vật chính	Chi tiết tiêu biểu (ví dụ)	Chủ đề
Bông chanh đỏ			
Bố của Xi-mông			
Cây sồi mùa đông			

- Địa chỉ nghe bài hát:

<https://www.youtube.com/hashtag/nhacthieunhi>

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Hoàn thành nội dung bài học.

- Chuẩn bị bài mới : (Bài 8: Cánh cửa mở ra thế giới: Tri thức Ngữ văn;

Văn bản 1: Chuyến du hành về tuổi thơ)

Câu 3. Sử dụng các công cụ dạy học phù hợp.

- Sách giáo khoa.
- Ti vi.
- Soạn trên máy tính.
- Bảng phụ giấy A4, A0, Bút màu,....
- Công cụ AI để tạo ô chữ: Bản đồ tư duy, hình ảnh, giọng nói,...(Vd Edcafa AI,...)
- <https://www.youtube.com/hashtag/nhacthieunhi>

Câu 4. Thiết kế bộ công cụ kiểm tra đánh giá cho từng hoạt động.

*** Phiếu học tập**

Văn bản	Nhân vật chính	Chi tiết tiêu biểu (ví dụ)	Chủ đề	Đạt (Đúng ít nhất 2 cột)
Bông chanh đỏ				
Bố của Xi-mông				
Cây sồi mùa đông				

*** Phiếu đánh giá bài tập vận dụng:**

Yêu cầu nội dung cần đạt	Chữ viết, chính tả	Tính mạch lạc, chặt chẽ	Đạt	Chưa đạt
